

Ngày 20/3/2018

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Linh.

Ông Đặng Văn Hưng.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quang Huy, thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai, phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 914/2017/TLPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Giàng Seo S và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

1. Giàng Seo S, sinh ngày 19/8/1975; nơi cư trú: Thôn AN, thị trấn PH, huyện BT, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Seo L (đã chết) và bà Sùng Thị S; có vợ là: Th Thị G, sinh năm 1975; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 27/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

2. Và Thị K (tức Vừ Thị K); sinh ngày 19/10/1975; nơi cư trú: Bản CH, xã NU, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vừ Phá L và bà Và Thị M; có chồng là Và A Ch (đã chết); có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 29/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

3. Và Súa D, sinh năm 1965 (không xác định được ngày, tháng sinh); nơi cư trú: Bản CC, xã NU, huyện DB, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: Biết đọc, biết viết; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Và Chú T và bà Và Thị M (đều đã chết); có vợ là Vừ Thị M, sinh năm 1970; có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con

nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 29/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

4. Chó A A, sinh năm 1990 (không xác định được ngày, tháng sinh); nơi cư trú: Bản NH, xã C, huyện NP, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chó Seo H và bà Sùng Thị Đ; có vợ là Phàng Thị M; bị cáo chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 29/4/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Người bào chữa cho bị cáo Giàng Seo S: Luật sư Bùi Xuân D - Văn phòng luật sư Quốc Uy thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Và Thị K: Luật sư Lê Trường S - Công ty luật hợp danh Thủy Vĩ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Và Súa D: Luật sư Văn Minh N - Văn phòng luật sư Ngọc Bảo thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Chó A A: Luật sư Lê Thanh H - Văn phòng luật sư Cao Hùng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Giàng Seo Ch. Trú tại: Thôn 4, Xã Đồng Tuyển, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 phút ngày 27/4/2017, tổ công tác của phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 2, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai phát hiện bắt quả tang Giàng Seo S, sinh năm 1975, trú tại thôn AN, thị trấn PH, huyện BT, tỉnh Lào Cai đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ 10 (mười) bánh chất bột khô, màu trắng nghi là Hêrôin; 01 túi xách bên ngoài có chữ Trung Quốc; 01 áo khoác phụ nữ; 01 túi nilon; 01 xe máy biển kiểm soát 24B1 - 42830; 01 điện thoại di động; 01 giấy phép lái xe số 100043008389; 01 giấy CMND số 063158923; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 047088 của Giàng Seo S.

Ngày 28/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giàng Seo S, thu giữ 01 chiếc túi màu đen có quai xách và dây đeo.

Ngày 29/4/2017, với sự hợp tác của Giàng Seo S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã tiến hành bắt khẩn cấp các đối tượng Và Thị K, Và Súa D, Chó A A có lí lịch đã nêu ở trên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Thu giữ của Và Thị K: 02 điện thoại di động lắp 02 thẻ sim có số thuê bao 01256786485 và 0963329400; 1.600.000đ; 01 túi vải có dây đeo màu đen; thu giữ của Và Súa D: 10 viên nén màu xanh, hình bầu dục và 02 điện thoại di động lắp 03 thẻ sim có số thuê bao 0915654431; 01643506062; 0947263131; thu giữ của Chó A A: 118 tờ tiền Trung Quốc, loại mệnh giá 100 và 01 điện thoại di động lắp 02 thẻ sim có số thuê bao 0886248804; 01252314755.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai giám định 10 bánh chất bột khô, màu trắng thu giữ của Giàng Seo S; 10 viên nén màu xanh thu giữ của Và Súa D và trưng cầu Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Lào Cai giám định 118 tờ ngoại tệ loại mệnh giá 100 thu giữ của Chó A A.

Tại bản Kết luận giám định số 97/GĐMT ngày 29/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 10 bánh chất bột khô, màu trắng thu giữ của Giàng Seo S đều là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin), tổng trọng lượng là 3424,65 gam.

Tại bản Kết luận giám định số 98/GĐMT ngày 04/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 10 viên nén màu xanh, hình bầu dục thu giữ của Và Súa D có trọng lượng 2,82 gam không tìm thấy các chất ma túy thường gặp.

Tại biên bản mở niêm phong, giám định và tái niêm phong đối tượng giám định ngày 08/8/2017, Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Lào Cai kết luận: 118 tờ ngoại tệ, loại mệnh giá 100 là tiền Trung Quốc thật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung để xác định hàm lượng chất ma túy. Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 184/GĐMT ngày 14/9/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định hàm lượng Hêrôin trung bình trong 10 bánh lần lượt là: 61,19%; 55,21%; 64,31%; 53,50%; 53,08%; 57,6%; 56,21%; 53,57%; 38,76%; 45,13%.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội cụ thể của các bị cáo như sau: Vào thời gian trước Tết Nguyên đán năm 2017, Và Thị K được bạn tên là Sênh Thị S1 nhà ở xã NU, huyện DB rủ đến nhà Giàng Seo S chơi. Trước khi ra về S1 đã cho S số điện thoại của K để liên lạc. Sau khi về nhà, K và S nhiều lần gọi điện thoại trao đổi, bàn bạc việc mua bán ma túy với nhau. S bảo K mang ma túy sang Lào Cai giao cho S bán, khi nào bán được S sẽ trả tiền cho K. K đồng ý và hẹn sẽ trao đổi cụ thể với S sau. Do chưa tin tưởng S nên K trao đổi việc mua bán ma túy với cậu ruột của K là Và Súa D và rủ D cùng tham gia mua bán ma túy, D đồng ý. K và D thống nhất sắp xếp thời gian đến nhà gặp S và trao đổi, bàn bạc cụ thể việc mua bán ma túy. Sau đó K gọi điện nói với S khi nào có ma túy thì S cho người đến thành phố Điện Biên để nhận ma túy. S đồng ý và hẹn khi nào S tìm được người mua ma túy sẽ báo cho K. S gọi điện cho Chó A A là cháu họ của S thuê A đến thành phố DB gặp K nhận ma túy rồi vận chuyển về cho S với giá 10 triệu đồng. A đồng ý. S gọi điện cho K và cho K số điện thoại của A để K liên lạc. Sau khi có số điện thoại của A, K gọi điện cho A hẹn gặp nhau ở khu vực bến xe khách tỉnh Điện Biên. Tại đây K và A thống nhất, khi nào có ma túy K sẽ gọi điện cho A đến nhận đem sang Lào Cai giao cho S. Ngày 13/4/2017, K gặp người quen tên Th là người nước Lào và đặt mua của Th 10 bánh Hêrôin với giá là 130.000.000 đồng/01 bánh, khi nào bán được sẽ trả tiền cho Th, Th đồng ý và hẹn khi nào có ma túy Th sẽ đem sang giao cho K tại nương ngô của nhà K ở sát biên giới Việt Nam - Lào thuộc bản Ca Hâu, xã NU, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

Ngày 15/4/2017, K và D bắt xe khách đi từ Điện Biên sang nhà S. Tại nhà S, D và S thống nhất: D có bao nhiêu bánh Hêrôin thì S mua bấy nhiêu với giá là 150.000.000 đồng/01 bánh; khi nào D có Hêrôin thì mang sang Lào Cai cho S bán; khi nào bán được ma túy S sẽ trả tiền cho D, nếu S bán được giá cao hơn thì S được hưởng, D và K không phải trả tiền công cho S. Sau đó K và D đi về nhà. K gọi điện báo Th chuẩn bị ma túy, lúc nào có thì mang sang cho K, Th đồng ý.

Sáng ngày 21/4/2017, Th gọi điện cho K, bảo K đến điểm hẹn để nhận ma túy. Khoảng 12 giờ, K đi gặp Th tại nương ngô nhà K và đưa cho K một chiếc ba lô bên trong đựng một túi ni lông màu xanh, trong túi ni lông màu xanh đựng 10 bánh Hêrôin. K nhận chiếc ba lô mở ra kiểm tra thấy bên trong có 10 bánh Hêrôin và đem vào hang đá gần nương ngô nhà K cất giấu rồi đi về nhà. Sau đó K gọi điện báo cho D biết là đã có ma túy và thống nhất ngày 24/4/2017 K và D sẽ đem 10 bánh Hêrôin đến thành phố Điện Biên giao cho Áo mang về giao cho S bán.

Ngày 23/4/2017, K gọi điện cho D chuẩn bị cùng K vận chuyển 10 bánh Hêrôin lên thành phố Điện Biên giao cho Áo, đồng thời K cũng gọi điện cho S bảo cho người đến thành phố Điện Biên để nhận ma túy. Sau đó K đi xe máy của K đến hang đá ở gần nương ngô nhà K lấy túi ma túy đã cất giấu trước đó. Do trời mưa nên khi đi K mang theo một túi ni lông màu đỏ có ghi chữ "Chúc mừng năm mới" để đựng ma túy. Do chiếc ba lô đựng ma túy đã cũ, rách nên K đã bỏ đi và cho túi ni lông màu xanh bên trong đựng 10 bánh Hêrôin vào trong túi ni lông màu đỏ rồi mang về nhà D. K và D gặp nhau tại đầu hời nhà D, K giao 10 bánh Hêrôin đựng trong túi ni lông màu đỏ cho D, bảo D vận chuyển ra thành phố Điện Biên để cùng K giao cho A. Sau đó K đi đón cô ruột tên là Vừ Thị D1 ở cùng bản và chở D1 đi cùng ra thành phố Điện Biên để D1 mua đồ dùng sinh hoạt gia đình. Sau khi nhận ma túy, D bỏ túi ni lông màu đỏ đi rồi cho 10 bánh Hêrôin bên ngoài bọc túi ni lông màu xanh vào chiếc túi vải màu đen có quai xách và dây đeo, rồi đi xe máy của D vận chuyển lên thành phố Điện Biên. Trưa hôm đó D, K và D1 gặp nhau tại thành phố Điện Biên cùng ăn cơm trưa. Sau khi ăn cơm xong do đợi lâu chưa gặp được A, D đã giao lại túi ma túy cho K để K giao cho A, rồi D đi về trước. K nhận lại túi ma túy rồi gọi điện báo A đến khu vực gần bến xe khách tỉnh Điện Biên gặp K để nhận ma túy, A đồng ý. Sau đó A đi xe máy của A từ nhà đến thành phố Điện Biên khoảng 14 giờ cùng ngày. Khi gặp A, K giao túi ma túy đựng 10 bánh Heroín cho A rồi chở Vừ Thị D1 đi về nhà. Sau khi nhận túi ma túy, A đi xe máy từ Điện Biên đem theo ma túy đến thành phố Lào Cai vào khoảng 04 giờ sáng ngày 24/4/2017, Áo gọi điện cho em trai là Chớ A V (Tên gọi khác là Chớ A B) đang làm thuê ở Trung Quốc bảo V đến thành phố Lào Cai để lấy xe máy mang về nhà cho A. A đi xe taxi đến nhà S và giao túi ma túy cho S. S mở ra kiểm tra đếm đủ 10 bánh Hêrôin rồi lấy một bánh cùng A kiểm tra, sau đó S lại cất bánh Hêrôin vừa kiểm tra vào túi đựng 10 bánh Hêrôin rồi cất giấu vào gầm giường của S. Sau khi ăn sáng xong, A bảo S trả tiền công vận chuyển ma túy, S nói chưa có tiền và hẹn khi nào bán xong sẽ gọi điện cho A đến lấy tiền, sau đó A đi đâu S không biết. Sau khi nhận được 10 bánh Hêrôin, S gọi điện thông báo cho K biết là đã nhận được ma túy và hẹn khi nào bán xong S sẽ gọi điện cho K và D đến để lấy tiền.

Khoảng 16 giờ ngày 27/4/2017, S lấy chiếc áo khoác của phụ nữ bọc bên ngoài túi ni lông màu xanh bên trong đựng 10 bánh Hêrôin cho vào chiếc túi để ở trong cốp xe máy của S rồi vận chuyển đi bán cho người Trung Quốc là bạn của Giàng A Ch trú tại bản D, xã BN, huyện BH, tỉnh Lào Cai giới thiệu cho S. Khi S đi đến khu vực tổ 2, phường LC, thành phố LC đứng ở đường đợi người mua ma túy đến thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 27/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Giàng Seo S, Và Thị K (tức Vừ Thị K), Và Súa D, Chớ A A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự; tiểu mục 3.3 Điều 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 hướng dẫn áp dụng Điều 194 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Seo S tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/4/2017.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Và Thị K (tức Vừ Thị K) Tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Và Súa D 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2017.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Chớ A A 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân xử lý vật chứng, án phí, thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 09/10/2017, các bị cáo Và Thị K (Vừ Thị K), Và Súa D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 10/10/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai có Quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKS kháng nghị Bản án sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự tăng hình phạt với 03 bị cáo: Giàng Seo S từ chung thân lên tử hình; Và Súa D và Chớ A A từ 20 năm tù lên chung thân; áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Chớ A A.

- Ngày 10/10/2017, bị cáo Chớ A A kháng cáo kêu oan.

Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã mở phiên tòa vào ngày 25/01/2018. Do sức khỏe của bị cáo Và Thị K không đảm bảo việc xét xử, theo đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Chớ A A rút kháng cáo kêu oan.

- Bị cáo Và Thị K (Vừ Thị K) giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải.

- Bị cáo Và Súa D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thay đổi nội dung

kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang kêu oan và không thừa nhận hành vi phạm tội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa xác định bị cáo Giàng Seo S khai báo thành khẩn, hợp tác tích cực, giúp đỡ cơ quan công an bắt giữ các đồng phạm trong vụ án được cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai có văn bản đề nghị xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến nên đã rút một phần kháng nghị tại Quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKS ngày 10/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Giàng Seo S; rút một phần kháng nghị về việc áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Chớ A A. Giữ nguyên nội dung kháng nghị về việc tăng hình phạt với 02 bị cáo Và Súa D và Chớ A A từ 20 năm tù lên chung thân.

- Các bị cáo không tự bào chữa và nhờ các Luật sư trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

- Người bào chữa cho các bị cáo Và Thị K (Vừ Thị K) có quan điểm: Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã xét xử đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét giảm hình phạt cho bị cáo xuống chung thân do bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, là phụ nữ người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có hạn chế, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, hám lợi nên nhất thời phạm tội.

- Người bào chữa cho bị cáo Giàng Seo S nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc rút một phần kháng nghị tại Quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKS ngày 10/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Giàng Seo S.

- Người bào chữa cho bị cáo Chớ A A cho rằng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã rút yêu cầu kháng cáo kêu oan, khai báo thành khẩn, như vậy đồng nghĩa với việc bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội cho xã hội nên không nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc tăng hình phạt với bị cáo Chớ A A từ 20 năm tù lên chung thân; nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc rút một phần kháng nghị về việc áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Chớ A A.

- Người bào chữa cho bị cáo Và Súa D có quan điểm không nhất trí với Quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKS ngày 10/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa về việc tăng hình phạt tù đối với bị cáo Và Súa D từ 20 năm tù lên chung thân. Do tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo đều khai không bàn bạc với Và Thị K và Giàng Seo S về việc mua bán chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ cho cơ quan điều tra để làm rõ hành vi của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Chớ A A đã rút kháng cáo kêu oan; đại

diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa đã rút một phần kháng nghị tại Quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKS ngày 10/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tăng hình phạt tù từ chung thân lên tử hình đối với bị cáo Giàng Seo S; rút một phần kháng nghị về việc áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Chớ A A. Xét thấy: Việc rút kháng cáo của bị cáo Chớ A A là tự nguyện. Việc rút một phần kháng nghị đối với bị cáo Giàng Seo S do bị cáo đã khai báo thành khẩn, hợp tác tích cực, giúp đỡ cơ quan công an sớm bắt giữ các đồng phạm trong vụ án, được cơ quan điều tra Công an tỉnh Lào Cai có văn bản đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có ông nội được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p, q khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 nên có thể được vận dụng quy định tại điểm c tiểu mục 3.3 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giảm nhẹ một phần hình phạt, không cần thiết áp dụng hình phạt tử hình với bị cáo, có tác dụng khuyến khích những người khác tích cực tố giác tội phạm, giúp đỡ cơ quan điều tra phá án, đặc biệt là các vụ án về ma túy lớn. Do vậy việc Kiểm sát viên rút phần kháng nghị đối với bị cáo Giàng Seo S là có căn cứ. Đối với bị cáo Chớ A A là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên việc Kiểm sát viên rút phần kháng nghị về hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là có cơ sở. Việc rút kháng cáo của bị cáo Chớ A A, rút một phần quyết định của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với quy định tại Điều 342 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Chớ A A và phần kháng nghị đã được rút.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Và Súa D:

Tại bản tự khai bút lục 171, 172; biên bản ghi lời khai tại các bút lục 175 đến 180; biên bản hỏi cung bị can bút lục 180 có Kiểm sát viên tham gia; đặc biệt tại các biên bản hỏi cung có người bào chữa cho bị cáo tham gia tại các bút lục từ 181 đến 186 bị cáo đều khai nhận cùng Và Thị K tham gia trao đổi, bàn bạc, thống nhất việc mua bán ma túy với Giàng Seo S. Ngày 23/4/2017 bị cáo cùng K vận chuyển 10 bánh Hêrôin lên bến xe Điện Biên để giao cho A nhưng do đợi lâu bị cáo đưa lại túi đựng Hêrôin cho K rồi đi về trước. Lời khai nhận tội của bị cáo Và Súa D trong quá trình điều tra phù hợp với lời khai của các bị cáo Giàng Seo S, Và Thị K và các tài liệu điều tra nên có đủ cơ sở xác định: Và Súa D cùng Và Thị K có tham gia thỏa thuận việc mua bán ma túy với Giàng Seo S; Và Súa D là người vận chuyển 10 bánh Hêrôin cho Và Thị K đến bến xe tỉnh Điện Biên nhằm hưởng lợi. Bởi vậy, Bản án sơ thẩm xác định bị cáo Và Súa D là đồng phạm trong vụ án với vai trò giúp sức là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo không bị oan. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ cho cơ quan điều tra để làm rõ hành vi của bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Và Thị K (Vừ Thị K) đồng thời xét Quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKS ngày 10/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tăng hình phạt với 02 bị cáo Và Súa D và Chớ A A:

- Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy như sau:

"4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai mươi năm, chung thân hoặc tử hình.

b. Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ một trăm gam trở lên".

- Điểm c tiêu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: Áp dụng hình phạt tử hình khi mua bán trái phép từ 600gam Hêrôin trở lên.

Trong vụ án này, tổng khối lượng 10 bánh chất bột màu trắng thu giữ trong vụ án là 3.424,65 gam Hêrôin; tổng khối lượng tinh chất quy đổi từ hàm lượng từng mẫu là 1.845,12 gam. Bản án sơ thẩm buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 là chính xác, đúng pháp luật.

Đây là một vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo Và Thị K (Vũ Thị K) và Giàng Seo S giữ vai trò chính và ngang nhau; vừa là người chủ mưu, vừa là người thực hành rất tích cực cả khi mua và khi bán đồng thời còn lôi kéo, hứa hẹn, dụ dỗ hai bị cáo Và Súa D, Chó A A cùng tham gia thực hiện tội phạm. Hai bị cáo Và Súa D, Chó A A là đồng phạm, có vai trò giúp sức cho hành vi mua bán chất ma túy giữa Và Thị K (Vũ Thị K) và Giàng Seo S, phạm tội do hám lợi và bị Và Thị K (Vũ Thị K), Giàng Seo S dụ dỗ, lôi kéo. Do vậy, khi quyết định hình phạt cần phân hóa, cá thể hóa trách nhiệm hình sự của từng bị cáo một cách phù hợp và tương xứng theo quy định tại Điều 20 và 53 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3.1] Đối với bị cáo Và Thị K (Vũ Thị K): Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự do ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo; là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh gia đình khó khăn nuôi 07 con nhỏ nên còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Cả hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đều đã được Bản án sơ thẩm áp dụng. Bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Do vậy, hình phạt tử hình mà Bản án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự và điểm c tiêu mục 3.1 Mục 3 Nghị quyết số 01/2001/NQ-HĐTP ngày 15/3/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là tội phạm về ma túy trong tình hình hiện nay.

[3.2] Đối với bị cáo Chó A A và Và Súa D: Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng thêm cho hai bị cáo Và Súa D, Chó A A Cháo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 do hai bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bị cáo Chó A A đã rút kháng cáo kêu oan, khai báo thành khẩn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như đã phân tích, cả hai bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, có nhân thân tốt chỉ do nhất thời hám lợi mà phạm tội, là đồng phạm giúp sức và giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Do vậy, Bản

án sơ thẩm đã áp dụng các quy định về đồng phạm tại Điều 20, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt 20 năm tù - mức hình phạt khởi điểm quy định tại khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 - là tương xứng và phù hợp với vai trò của hai bị cáo này trong vụ án.

[3.3] Từ những phân tích trên, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Và Thị K (Vừ Thị K) và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về việc không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên hình phạt tử hình đối với bị cáo Và Thị K (Vừ Thị K) tại Bản án sơ thẩm được Hội đồng xét xử chấp nhận; phần quyết định kháng nghị về việc tăng hình phạt với hai bị cáo Và Súa D, Chớ A A từ 20 năm tù lên chung thân không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Chớ A A về việc giữ nguyên mức hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo Chớ A A được Hội đồng xét xử chấp nhận

[4] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ quy định tại các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Và Thị K (Vừ Thị K), Và Súa D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Chớ A A đã rút kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận việc bị cáo Chớ A A rút kháng cáo kêu oan; chấp nhận việc rút một phần kháng nghị tại Quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKS ngày 10/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tăng hình phạt tử chung thân lên tử hình đối với bị cáo Giàng Seo S và rút một phần kháng nghị về việc áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Chớ A A của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa. Căn cứ Điều 342, khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo, kháng nghị đã được rút.

2. Quyết định về hình phạt tử chung thân của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đối với bị cáo Giàng Seo S có hiệu lực pháp luật từ thời điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội rút kháng nghị.

3. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Và Thị K (Vừ Thị K). Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Và Súa D. Không chấp nhận phần quyết định kháng nghị số 20/QĐ-VKS ngày 10/10/2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về việc tăng hình phạt đối với các bị cáo Và Súa D, Chớ A A. Giữ nguyên quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đối với các bị cáo như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Và Thị K (tức Vừ Thị K), Và Súa D, Chớ A A phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Và Thị K (tức Vừ Thị K) hình phạt tù hình. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Và Thị K (Vừ Thị K) có quyền làm đơn xin ân giảm gửi lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Và Súa D 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2017.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; Điều 20; Điều 53; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Chớ A A 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2017.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Và Thị K (Vừ Thị K) và bị cáo Và Súa D mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2017/HSST ngày 27/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam công an tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HSVA, Phòng HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh